TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Lê

Bà Lê Thị Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn H; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991; tại tỉnh Bắc Giang; HKTT: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 024091017601; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H1; con bà: Trần Thị K (Chết); có vợ là Phạm Thị B và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, tạm giam từ ngày 20/12/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn N; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa – Phân trại khu vực C. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn X; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Q; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 06/12/2024 Vũ Văn N, trú tại khu phố L, thị trấn N, huyện N gọi điện thoại cho Lê Văn H, nơi ở hiện nay khu phố T, thị trấn N, huyện N hỏi mua ma túy, loại hồng phiến và ma túy đá số tiền là 1.000.000đ, H đồng ý và nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho N để chuyển tiền. Sau đó N chuyển khoản số tiền 1.000.000đ cho Lê Văn H theo số tài khoản 9110058888. Nhận được tiền H mượn xe mô tô biển kiểm soát 36K5-075.64 của ông Phạm Văn X, trú tại khu phố T, thị trấn N, huyện N đem theo ma tuý (04 viên ma túy loại hồng phiến và ma tuý đá) đến ngõ số 05, khu phố L, thị trấn N, huyện N để gói ma túy vào gốc bụi chuối bên đường rồi báo lại vị trí cất giấu ma túy để N đến lấy đem về sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy loại hồng phiến số tiền 1.000.000đ, H đồng ý rồi bảo N chuyển tiền vào tài khoản của H. Sau khi N chuyển tiền H lấy 08 viên ma túy loại hồng phiến cho vào vỏ bao thuốc lá đem để xuống ven đường khu vực trước cổng trường Trung học phổ thông N1, thuộc khu phố L, thị trấn N, huyện N, H báo lại vị trí để N biết đến lấy ma túy. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, N mang 08 viên ma túy đến khu vực gầm cầu làng N1, thuộc khu phố T, thị trấn N sử dụng vừa xong thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen; 01 (Một) bật lửa ga màu xanh, 01 (Một) bình nhựa tự chế được chế bằng chai nhựa và 01 (Một) ống màu xanh làm nỏ bình là dụng cụ để sử dụng ma tuý. Cùng ngày Lê Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trong ống điếu cày tại khu vực ghế đá ngoài sân có: 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng, kích thước 0,5cm x 1,5cm, được dán kín hai đầu, bên trong có các cục nhỏ màu trắng; 01 (Một) túi nilong màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có các cục nhỏ màu trắng, H khai nhận đó là ma túy cất giấu để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine bám dính bên trong bình nhựa và ống màu xanh của túi niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

"- Các cục nhỏ màu trắng đựng trong ống hút nhựa màu trắng của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,161g (không phẩy một sáu một gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục nhỏ màu trắng đựng trong túi nilong màu trắng của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,131g (không phẩy một ba một gam) loại: Methamphetamine."

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-NL ngày 10 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định, 01 (Một) bật lửa ga màu xanh, 01 (Một) bình nhựa tự chế (dạng chai nhựa), 01 (Một) ống màu xanh làm nỏ bình, 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (Một) túi nilong màu trắng; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen; truy thu số tiền bán ma tuý của bị cáo là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Ngày 06/12/2024, Lê Văn H đã bán trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine cho Vũ Văn N 02 lần với tổng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ngoài ra, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,292g (không phẩy hai chín hai gam) ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời ở nơi ở của bị cáo tại Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn H đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Số ma tuý còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) bật lửa ga màu xanh, 01 (Một) bình nhựa tự chế (dạng chai nhựa), 01 (Một) ống màu xanh làm nỏ bình, 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (Một) túi nilong màu trắng là dụng cụ để sử dụng ma tuý và để chứa ma tuý, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền bán ma tuý của bị cáo là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36K5-075.64, bị cáo sử dụng đi bán ma túy, xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của ông Phạm Văn X, nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, là bố vợ của bị cáo. Ông X không biết bị cáo lấy xe mô tô sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông X là đúng quy định của pháp luật và hành vi của ông X không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Theo lời khai của bị cáo: Nguồn gốc số ma tuý bị cáo đã bán và bị thu gữ là mua ma tuý của người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang ở đoạn đường thuộc thôn

D, xã N, huyện N, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này cũng không có ai chứng kiến việc mua bán ma tuý trên. Hiện chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Vũ Văn N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Lê Văn H 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/12/2024).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn H.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, 01 (Một) bình nhựa tự chế (dạng chai nhựa), 01 (Một) ống màu xanh làm nỏ bình, 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (Một) túi nilong màu trắng kèm bao gói niêm phong; 01 (Một) bật lửa ga màu xanh.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen.

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Truy thu của bị cáo Lê Văn H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 04);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá – Phân trại khu vực Bỉm Sơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh